

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 32/2020/DS-ST

Ngày: 25/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Dũng;
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra là Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Néang Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST-DS, ngày 17 tháng 4 năm 2020 về: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXX- DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP HHVN; địa chỉ: Số AA, Nguyễn Ch Th, phường LT, quận ĐĐ, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1990 – ông Trần Quốc N, sinh năm: 1988 – cùng chức vụ: Giám đốc Tổ tụng và Mua bán nợ; địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180 – 192, Nguyễn CT, phường NTB, quận N, thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền số 5444/2020/UQ.TGD12 ngày 16/9/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý Tín dụng.

2. *Bị đơn:* Ông Hứa Thành C, sinh năm: 1979 – bà Ngô Thị Tú Q sinh năm: 1979; cùng địa chỉ cư trú: Tổ 27, ấp VH, xã VG, huyện TT, An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Ngô Thị Tú Q là ông Hứa Thành C, sinh năm: 1979. Văn bản ủy quyền ngày 02/6/2020 của Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Ngụ.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Hứa Thanh T, sinh năm: 1971; địa chỉ: Tổ 27, ấp VH, xã VG, huyện TT, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Hứa Thanh T là ông Hứa Thành C, sinh năm: 1979. Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2020 của UBND xã VG.

3.2. Bà Hứa Thanh V, sinh năm: 1967, chết năm 2016.

Thừa kế của bà Vân, gồm:

3.2.1. Bà Hứa Thanh Th, sinh năm: 1962;

3.2.2. Ông Hứa Thành D, sinh năm: 1964;

3.2.3. Ông Hứa Thành H, sinh năm: 1968,

3.2.4. Bà Hứa Thanh T, sinh năm: 1971,

3.2.5. Bà Hứa Thanh U, sinh năm: 1971,

3.2.6. Ông Hứa Thành Hư, sinh năm: 1975,

3.2.7. Bà Hứa Thanh Thù, sinh năm: 1976;

3.2.8. Ông Hứa Thành C, sinh năm: 1979,

3.2.9. Bà Hứa Thị Thanh Ph, sinh năm: 1982;

Cùng địa chỉ: Ấp VH, xã VG, huyện TT, An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho các ông bà Hứa Thanh Th, Hứa Thành D, Hứa Thành H, Hứa Thanh T, Hứa Thanh U, Hứa Thanh Hư. (giám hộ cho Hứa Thanh Th), Hứa Thị Thanh Ph là ông Hứa Thành C, sinh năm: 1979. Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2020 của UBND xã VG.

(Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Đ có mặt. Những người còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/02/2020 với các tài liệu kèm cũng như quá trình tố tụng tại tòa, ông Phạm Văn Th – đại diện Ngân hàng TMCP HH trình bày:

Ngày 06/6/2011, ông Hứa Thành C – bà Ngô Thị Tú Q có ký hợp đồng tín dụng số: HA8848/HĐTD.TDH-MDB vay của Ngân hàng TMCP Phát triển MK – Chi nhánh thành phố CĐ 500.000.000 đồng.

Đảm bảo cho hợp đồng tín dụng thì:

- Bà Hứa Thanh T, ký kết hợp đồng thế chấp số: HA848/HDTC, ngày 04/6/2011. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số 00847 do UBND huyện TT cấp ngày 31/12/1998, diện tích 20.451m² mang tên Hứa Thanh T;

- Bà Hứa Thanh V ký kết hợp đồng thế chấp số: HA848/HDTC, ngày 04/6/2011. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số 00819 do UBND huyện TT cấp ngày 07/10/1998, diện tích 25.892m² mang tên Hứa Thanh V;

Mục đích vay: Đầu tư xây dựng phòng Karaoke; phương thức vay: Trả gốc cuối kỳ, lãi suất vay: 23%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn; thời hạn vay: 36 tháng.

Quá trình thực hiện: Ông C – bà Q trả vốn lãi nhắc nhiều lần, đến ngày 05/6/2013 được 100.000.000 đồng, còn tiền lãi đến 06/12/2013 thì ngưng. Cán bộ Ngân hàng có đến đòi nhiều lần, ông bà hứa nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 03/5/2020, tiền vốn vẫn còn 400.000.000 đồng; lãi trong hạn 15.333.334 đồng, lãi quá hạn 539.500.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi 954.833.334 đồng.

Ngày 21/7/2015 Ngân hàng TMCP Phát triển MK sát nhập vào Ngân hàng TMCP HHVN (gọi tắt Ngân hàng HH) theo quyết định 1391/QĐ-NHNN, thì toàn bộ khoản nợ ông C – bà Q cũng chuyển qua nợ Ngân hàng HH.

Nay Ngân hàng HH yêu cầu: Ông C – bà Q phải trả vốn + lãi đến khi xét xử cho Ngân hàng. Nếu ông C – bà Q không thực hiện thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Ông Hứa Thanh C và bà Ngô Thị Tú Q (do ông C – đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Thừa nhận vào ngày 06/6/2011 ông có cùng vợ tên Ngô Thị Tú Q vay tiền của Ngân hàng TMCP Phát triển MK – Chi nhánh thành phố CĐ (nay là Ngân hàng HH), theo hợp đồng tín dụng số HA8848/HĐTD.TDH-MDB số tiền 500.000.000 đồng, với thỏa thuận thời hạn vay, lãi suất vay, tài sản thế chấp, phương thức thanh toán... như đại diện Ngân hàng HH trình bày.

Quá trình vay, ông bà có trả có trả lãi nhắc nhiều lần, tính đến ngày 05/6/2013 thì tổng vốn ông bà trả được 100.000.000 đồng, còn tiền lãi trả đến 06/12/2013 thì ngưng đến nay.

Nay đại diện Ngân hàng HH cho biết tiền lãi 591.083.334 đồng, trong đó: Lãi trong hạn 15.333.334 đồng, lãi quá hạn 575.750.000 đồng, ông cũng đồng ý, nhưng do kinh doanh không hiệu quả, phòng Karaoke bị phá sản nên vợ chồng ông thật sự khó khăn, ông xin Ngân hàng HH xem xét giảm cho ông tiền lãi, chỉ còn lại 80.000.000 đồng, cộng với vốn 400.000.000 đồng bằng 480.000.000 đồng, ông sẽ thanh toán ngay cho Ngân hàng.

Ông Hứa Thành C – đại diện ủy quyền cho bà Hứa Thanh T trình bày:

Thừa nhận ngày 04/6/2011 bà Hứa Thanh T có ký hợp đồng thế chấp số HA848/HĐTC. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, theo chứng nhận QSD đất số 00847 do UBND huyện TT cấp ngày 31/12/1998, diện tích 20.451m² mang tên Hứa Thanh T, để đảm bảo cho ông và bà Q vay tiền của Ngân hàng TMCP Phát triển MK – Chi nhánh thành phố CĐ. Nội dung vay, số nợ còn lại như đại diện Ngân hàng trình bày. Nay bà T xin giảm dứt tiền lãi còn vốn thì xin hện trả trong thời hạn 03 năm đến khi dứt nợ.

Ông Hứa Thành C – đại diện theo ủy quyền cho các ông bà: Hứa Thanh Th, Hứa Thành D, Hứa Thành H, Hứa Thanh T, Hứa Thanh U, Hứa Thanh Hư. (giám hộ cho Hứa Thanh Th), Hứa Thị Thanh Ph trình bày:

Thừa nhận ngày 04/6/2011 bà Hứa Thanh V có ký hợp đồng thế chấp số HA848/HĐTC. Tài sản thế chấp quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận QSD đất số

00819 do UBND huyện TT cấp ngày 07/10/1998 diện tích 25.892m² để đảm bảo cho ông và bà Q vay tiền của Ngân hàng Phát triển MK – Chi nhánh thành phố CD. Nay bà V chết, tài sản của bà V đối với quyền sử dụng đất trên hiện do bà T quản lý sử dụng. Các ông bà là người thừa kế của bà V, nhưng không có yêu cầu chia tài sản của bà V, mà giao cho bà T và ông quyết định trong thanh toán nợ cho Ngân hàng HH.

Giai đoạn hòa giải các bên thống nhất: Thời gian vay, số tiền vay, lãi suất vay, cũng như tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của bà Hứa Thanh V, bà Hứa Thanh T. Bà V chết, thừa kế của bà Vân gồm các ông bà: Hứa Thanh Th, Hứa Thành D, Hứa Thành H, Hứa Thanh T, Hứa Thanh U, Hứa Thành Hư, Hứa Thanh Th, Hứa Thành C và Hứa Thị Thanh Ph, nhưng không thống nhất nhau phương thức giảm lãi. Cụ thể: Ông C xin giảm tiền lãi còn 80.000.000 đồng sẽ thanh toán nợ cho Ngân hàng HH; đại diện Ngân hàng HH không đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng HH bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Quan điểm của Kiểm sát viên.

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, vẫn còn một vài vi phạm như chưa có biên bản tổng đạt thông báo cho đương sự, nên nhắc nhở bổ sung.

Về nội dung: Ngân hàng HH kiện ông C – bà Q phải thanh toán nợ tổng cộng vốn lãi 991.083.334 đồng căn cứ trên hợp đồng tín dụng số HA8848/HDTC, ngày 04/6/2011 là có cơ sở. Tài sản thế chấp theo đại diện Ngân hàng trình bày là quyền sử dụng đất của bà Hứa Thanh V, bà Hứa Thanh T, được ông C là người đại diện theo ủy quyền thừa nhận và không có ý kiến gì khác, nên không xem xét. Riêng ý kiến của ông C xin giảm lãi còn 80.000.000 đồng sẽ trả cho Ngân hàng, nhưng đại diện Ngân hàng HH không đồng ý, nên không có cơ sở chấp nhận, từ phân tích trên đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục: Bị đơn bà Ngô Thị Tú Q, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Hứa Thanh Th, Hứa Thành D, Hứa Thành H, Hứa Thanh T, Hứa Thanh U, Hứa Thanh Hư. (giám hộ cho Hứa Thanh Thù), Hứa Thị Thanh Ph ủy quyền cho ông C. Hợp đồng ủy quyền có chứng thực của UBND xã VG, các bên ủy quyền không có đối lập nhau về quyền lợi, nên được chấp nhận. Ông C có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt ông C, theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu – thẩm quyền: Ông C – bà Q ký kết vay tiền của Ngân hàng TMCP Phát triển MK nay là Ngân hàng TMCP HHVN theo quyết định 1391/QĐ-NHNN vào 06/6/2011, ông C – bà Q thực hiện đến ngày 06/12/2013 thì ngưng, mặc dù Ngân hàng nhắc nhở được ông C thừa nhận xin hẹn trả nhiều lần; lần sau cùng ngày 09/7/2018 ông C không thực hiện, nên ngày 25/02/2020 Ngân hàng TMCP HH khởi kiện là thuộc trường hợp thời hiệu được tính lại theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự; ông C – bà Q có nơi trú tại xã VG, huyện TT, nên Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Hợp đồng tín dụng giữa các bên có lập thành văn bản, trên nguyên tắc tự nguyện thỏa thuận phù hợp pháp luật, nên được xem là hợp đồng hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình thực hiện ông C – bà Q trả vốn đến ngày 05/6/2013 được 100.000.000 đồng, còn tiền lãi trả đến 06/12/2013 thì ngưng, chứng tỏ vi phạm khoản 2 Điều 8 Hợp đồng tín dụng số HA8848/HĐTD.TDH-MDB ngày 06/6/2011, nên Ngân hàng HH khởi kiện là phù hợp với điều khoản chung quy định khoản 3 Điều 10 Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết.

Theo bảng chiết tính về lãi suất mà đại diện Ngân hàng HH cung cấp tại phiên tòa thì đến nay (25/9/2020) ông C – bà Q còn nợ Ngân hàng HH là 991.083.334 đồng. Trong đó vốn 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 15.333.334 đồng, lãi quá hạn 575.750.000 đồng. Xét lãi suất Ngân hàng HH tính là phù hợp với hợp đồng tín dụng mà hai bên tham gia ký kết, nên HĐXX chấp nhận.

Ông C thừa nhận nợ tiền lãi của Ngân hàng HH đến nay 591.083.334 đồng, nhưng xin giảm còn 80.000.000 đồng mới đồng ý trả, nhưng Ngân hàng HH không đồng ý, nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

Ông C – bà Q là quan hệ vợ chồng, cả hai cùng ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng và cùng sử dụng chung vốn vay của Ngân hàng để kinh doanh, nên phải có nghĩa vụ liên đới trả, theo quy định tại Điều 288 Bộ luật dân sự.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số 00847 do UBND huyện TT cấp ngày 31/12/1998, diện tích 20.451m² mang tên Hứa Thanh T và quyền sử dụng đất số 00819 do UBND huyện TT cấp ngày 07/10/1998, diện tích 25.892m² mang tên Hứa Thanh V, hợp đồng thế chấp số: HA848/HDTCT; HA848/HDTCT, cùng ngày 04/6/2011, HĐXX nghĩ nên tiếp tục duy trì để đảm bảo việc Thi hành án.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số 00819, diện tích 25.892m² mang tên Hứa Thanh V, hiện do bà Hứa Thanh T quản lý sử dụng, các đồng thừa kế của V không ý kiến cũng không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về chi phí tố tụng:

Quá trình tố tụng, đại diện Ngân hàng HH đóng tạm ứng 1.900.000 đồng, theo bản quyết toán ngày 24/9/2020 của Tòa án, HĐXX buộc ông C – bà Q thanh toán lại cho Ngân hàng HH.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng HH được chấp nhận, nên Ngân hàng HH không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng HH đã đóng. Riêng ông C – bà Q phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 90, 58 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010; Điều 288 Bộ luật dân sự; các Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP HHVN

Buộc ông Hứa Thành C – bà Ngô Thị Tú Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP HHVN 991.083.334 đồng (Chín trăm chín mươi một triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó vốn 400.000.000 đồng, lãi 591.083.334 đồng.

Duy trì tài sản thế chấp gồm: 1/ Quyền sử dụng đất số 00847 do UBND huyện TT cấp ngày 31/12/1998, diện tích 20.451m² mang tên Hứa Thanh T; 2/ Quyền sử dụng đất số 00819 do UBND huyện TT cấp ngày 07/10/1998, diện tích 25.892m² mang tên Hứa Thanh V, để đảm bảo Thi hành án.

Kể từ ngày 26/9/2020, ông C – bà Q còn phải chịu lãi trên phần vốn gốc, theo lãi suất Hợp đồng tín dụng số HA8848/HĐTD.TDH-MDB, ngày 06/6/2011, giữa Ngân hàng TMCP Phát triển MK với ông Hứa Thành C – bà Ngô Thị Tú Q ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về chi phí tố tụng:

Buộc ông Hứa Thành C – bà Ngô Thị Tú Q thanh toán lại cho Ngân hàng HHVN 1.900.000 đồng chi phí tố tụng, theo bản quyết toán ngày 24/9/2020 của Tòa án.

Về án phí:

Ông Hứa Thành C – bà Ngô Thị Tú Q phải cùng chịu 41.732.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT hoàn trả cho Ngân hàng TMCP HHVN 20.067.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số: 0000201 ngày 09/4/2020.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS huyện;
- THADS để thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Vp.

Lê Văn Huệ